

Số: /BC-UBND

Bến Tre, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 6 tháng đầu năm 2025

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện công văn số 7142/BTC-DNTN ngày 26/5/2025 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP 6 tháng đầu năm 2025; Ủy ban nhân dân (sau đây viết là UBND) tỉnh Bến Tre báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác xây dựng, triển khai, quán triệt, ban hành các văn bản cụ thể hóa và tổ chức thực hiện

Nhằm cụ thể hóa việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 (sau đây viết là Nghị quyết số 02), UBND tỉnh Bến Tre đã ban hành Kế hoạch¹ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02. Trong đó, giao cho các sở, ban, ngành, địa phương, UBND các huyện, thành phố quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh đến công chức, viên chức và người lao động trực thuộc tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng giảm chi phí tuân thủ, bảo đảm an toàn và phù hợp với thông lệ quốc tế tốt; tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích, thúc đẩy tinh thần kinh doanh và phát triển mới các loại hình doanh nghiệp; đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, tăng số lượng doanh nghiệp thành lập mới, giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; đồng thời củng cố niềm tin, tạo điểm tựa cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển; giảm chi phí đầu tư, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp; tăng cường thu hút đầu tư góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tăng dần quy mô, áp dụng các mô hình kinh doanh phù hợp để phát triển bền vững. Qua đó, nỗ lực, góp phần cùng cả nước nâng cao thứ hạng xếp hạng về môi trường kinh doanh.

¹ Kế hoạch số 1516/KH-UBND ngày 11/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Song song đó, nhằm tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển lớn về số lượng, mạnh về chất lượng, UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản chỉ đạo² các ngành, các cấp trong tỉnh tổ chức thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư

Nhìn chung, việc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) thực hiện đúng theo quy định. Thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp nhằm kịp thời đề xuất điều chỉnh, cắt giảm các quy định không còn phù hợp, ảnh hưởng đến khả năng thực thi của doanh nghiệp.

Công tác hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp được tập trung hỗ trợ thông qua đầu mối Tổ dịch vụ công đặt tại Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Khởi nghiệp tỉnh Bến Tre (Sở Tài chính) để hỗ trợ các dịch vụ trước, trong và sau cấp phép cho doanh nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Tổ đã tiếp nhận và trực tiếp hỗ trợ 14 dự án về các hồ sơ, thủ tục có liên quan (trong đó: hỗ trợ trọn gói cho 08 dự án từ khâu tìm hiểu, xin chủ trương đầu tư và triển khai các công việc có liên quan sau giấy phép đến khi đi vào hoạt động chính thức). Việc cập nhật thông tin, thành phần hồ sơ, quy trình nghiệp vụ, thông tin quản lý hồ sơ doanh nghiệp được thực hiện dựa trên những tiêu chí như cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp,... giúp giảm thiểu thời gian cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Bên cạnh đó, hoạt động của các dự án FDI ổn định, tổng số lao động làm việc tại các doanh nghiệp FDI trong và ngoài KCN khoảng 36.280 người. Các chương trình xúc tiến được tập trung triển khai ngay từ đầu năm³, nhằm tổ chức và tham gia nhiều hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước⁴. Thông

² Kế hoạch số 706/KH-UBND ngày 06/02/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình Đồng Khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp năm 2025, Kế hoạch số 1057/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 20/02/2025 theo dõi, giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị; Chương trình số 49-CTr/TW ngày 08/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 5052/KH-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới, Kế hoạch số 922/KH-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch số 1084/KH-UBND ngày 21/02/2025 về triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) Bến Tre năm 2024, Kế hoạch số 703/KH-UBND ngày 06/02/2025 của UBND tỉnh về thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh trong năm 2025, Kế hoạch số 1297/KH-UBND ngày 02/3/2025 của UBND tỉnh về kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bến Tre, Kế hoạch số 401/KH-BTV, ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh thực hiện Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp” năm 2025, Kế hoạch số 403/KH-BTV, ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh về “Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030 trong hệ thống Hội năm 2025”, Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 22/02/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2030.

³ Công văn số 4683/UBND-TCĐT ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh về việc Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Bến Tre năm 2025.

⁴ Tổ chức: làm việc với các nhà đầu tư đã ký MOU tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Bến Tre năm 2024, làm việc với Công ty cổ phần đầu tư ngành nước DNP, Công ty TNHH Sở Thượng, công ty Đông Dương,...; Tham dự: chuỗi hoạt động Festival muối Việt Nam - Bạc Liêu năm 2025; Đoàn xúc tiến đầu tư thương mại tại Hong Kong; tiếp đoàn Tổng lãnh sự quán Ấn Độ, tham dự buổi khảo sát và làm việc với đoàn chính quyền và doanh nghiệp tỉnh Ehime, Nhật Bản,...

qua hoạt động xúc tiến, mời gọi đầu tư, tỉnh Bến Tre đã tiếp và làm việc với 69 đoàn nhà đầu tư (NĐT) trong và ngoài nước đến tìm hiểu các cơ hội hợp tác đầu tư; hỗ trợ 594 lượt NĐT/DN về các thủ tục đầu tư, kinh doanh và hỗ trợ triển khai dự án đầu tư sau khi được cấp chủ trương đầu tư; đối với dự án đầu tư trong nước: cấp mới và điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 12 dự án với vốn đăng ký 1.217,64 tỷ đồng, đạt 15,22% kế hoạch, bằng 15,22 lần so cùng kỳ (cấp mới 07 dự án với tổng vốn đăng ký 1.447,66 tỷ đồng và điều chỉnh 07 dự án với tổng vốn đăng ký giảm 230,02 tỷ đồng). Lũy kế đến nay có 259 dự án đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 62.290,81 tỷ đồng; đối với dự án đầu tư nước ngoài: cấp mới và điều chỉnh 14 dự án với tổng vốn đăng ký 29,94 triệu USD, bằng 7,49% so với kế hoạch năm 2025, tăng 3,3 lần so với cùng kỳ năm 2024 (cấp mới: 03 dự án với tổng vốn đăng ký 11,8 triệu USD và điều chỉnh 11 dự án với tổng vốn đăng ký 18,14 triệu USD). Lũy kế đến nay có 71 dự án đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 1.698,29 triệu USD.

Hoạt động của các HTX, THT tiếp tục được củng cố; công tác theo dõi, quản lý, hỗ trợ và phối hợp triển khai các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về kinh tế tập thể ngày càng chặt chẽ và có bước cải thiện tốt; năng lực một số HTX có chuyển biến tốt, nhưng vẫn còn chậm. Ước trong 6 tháng đầu năm, thành lập mới 11 HTX, lũy kế toàn tỉnh có 216 HTX⁵ với 51.260 thành viên, tổng vốn điều lệ 310,34 tỷ đồng; thành lập mới 15 THT, lũy kế có 1.215 THT với 21.777 thành viên; tiếp nhận và hỗ trợ 20 HTX với tổng kinh phí 1.000 triệu đồng theo Nghị quyết 25/2021/NQ-HĐND.

Nhằm kịp thời động viên và có giải pháp tháo gỡ vướng mắc của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, cũng như tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp an tâm đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh ổn định, lâu dài, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) đã chủ động, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch⁶ về việc tổ chức “Cà phê doanh nghiệp” và Hội mặt Doanh nghiệp năm 2025. Trong 6 tháng đầu năm, Sở Tài chính đã chủ động, tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội mặt Doanh nghiệp đầu xuân Ất Tỵ năm 2025; thường xuyên duy trì, chủ động tiếp cận, nắm bắt tiếp nhận kiến nghị, tổng hợp phản ánh các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại các buổi cà phê doanh nghiệp tháng 3, 5 với hơn 60 doanh nghiệp tham dự và triển khai các ứng dụng quản lý thông tin dữ liệu các khu, cụm công nghiệp trên nền tảng bản đồ số 4D; dữ liệu hiện trạng khu vực/vị trí dự án mời gọi đầu tư trên nền tảng điện thoại di động; tổ chức triển khai đánh giá DDCI tỉnh Bến Tre năm 2024.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả, đồng bộ công tác cấp đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế

⁵ Nông nghiệp: 174 HTX; Công nghiệp - Xây dựng: 15 HTX, Quý tín dụng nhân dân: 8; Thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác: 19 HTX.

⁶ Kế hoạch số 7818/KH-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh về việc tổ chức “Cà phê doanh nghiệp” và Hội mặt Doanh nghiệp năm 2025.

hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. Đến nay, công tác cấp đăng ký hộ kinh doanh trên Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh đã cơ bản ổn định. Các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp được thực hiện thường xuyên và liên tục, ban hành và triển khai. Trong 6 tháng đầu năm, tiếp và làm việc với 89 dự án, ý tưởng, hộ kinh doanh (HKD) chuyển lên DN; có 08 HKD chuyển lên DN, 81 DN khởi nghiệp; tư vấn, hỗ trợ 183 lượt DN thực hiện các thủ tục tạm ngừng kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký kinh doanh, đăng ký thành lập mới, chuyển từ HKD lên DN; hiện có 02 DN, dự án khởi nghiệp đăng ký làm việc thường xuyên tại không gian làm việc chung Mekong Innovation Hub. Thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển DN⁷, trong đó giải ngân kinh phí cho 11 cá nhân, tổ chức có dự án, ý tưởng khởi nghiệp với số tiền 55 triệu đồng; tiếp nhận hỗ trợ, tư vấn cho 183 lượt doanh nghiệp xoay quanh các vấn đề về thực hiện các thủ tục ngừng kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký kinh doanh, đăng ký thành lập mới, chuyển từ hộ lên doanh nghiệp, bằng 93,36% so với cùng kỳ (6 tháng đầu năm 2024 đã tư vấn, hỗ trợ 196 doanh nghiệp thực hiện các thủ tục tạm ngừng kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký kinh doanh, đăng ký thành lập mới, chuyển từ hộ lên doanh nghiệp); thực hiện đăng 96 lượt thông tin khởi nghiệp bằng nhiều hình thức như thông qua các sự kiện, các chương trình đào tạo tập huấn, các nền tảng trực tuyến (Website, Fanpage, Zalo,...).

Thường xuyên rà soát các chính sách liên quan đến Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh đảm bảo rút ngắn tối đa thời gian theo quy định nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp; công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực, đạo đức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức trong công tác thi hành pháp luật, thực thi công vụ được thường xuyên quan tâm thực hiện.

Ngoài ra, tỉnh đã chủ động hỗ trợ, giải quyết kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư đang thực hiện trên địa bàn, nhất là đối với các dự án ngoài ngân sách Nhà nước; nâng cao trách nhiệm phối hợp của các sở, ban, ngành và địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai dự án của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong thời gian qua. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính (TTHC), bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giải quyết TTHC; cung cấp dịch vụ công trực tuyến để rút ngắn thời gian thực hiện TTHC; xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi vi phạm trong thực hiện TTHC, nhất là các TTHC về đất đai.

Công tác cải cách hành chính (CCHC) và cải cách chế độ công vụ, công chức được tổ chức thực hiện quyết liệt. Đã ban hành và triển khai kịp thời các Kế hoạch công tác CCHC năm 2025, phấn đấu đưa chỉ số CCHC của tỉnh vào nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Kết quả, Chỉ số PAR-INDEX năm 2024 của tỉnh Bến Tre đạt thứ hạng 51/63 (tăng 3 bậc so năm 2023); Chỉ số SIPAS năm 2024 của tỉnh Bến Tre đạt thứ hạng 49/63 (giảm 07 bậc so năm 2023); Chỉ số PAPI

⁷ Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 05/7/2023 của Hội đồng nhân dân về việc quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích, hỗ trợ PTĐN trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

năm 2024 đạt thứ hạng 53/63 (giảm 01 bậc so với năm 2023); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp vị trí thứ 12/63 tỉnh/thành cả nước, xếp vị trí thứ 05 khu vực ĐBSCL (giảm 05 bậc so với năm 2023); Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) xếp vị trí 38/63 tỉnh/thành (giảm 19 bậc so với năm 2023).

Hoạt động sản xuất trong các khu/cụm công nghiệp được duy trì⁸; Khu công nghiệp (KCN) Phú Thuận và dự án Khu nhà ở công nhân và tái định cư phục vụ KCN Phú Thuận đang được đẩy nhanh tiến độ⁹. Các huyện, thành phố đang tích cực kêu gọi đầu tư hạ tầng cũng như đề xuất các giải pháp để bố trí, huy động nguồn vốn nhằm phát triển các cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn quản lý¹⁰. Theo Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh sẽ phát triển 14 CCN với tổng diện tích 918 ha. Đến thời điểm hiện tại, có 07 CCN¹¹ được thành lập, với tổng diện tích 267,94 ha, có 06 cụm¹² đã quy hoạch chi tiết với tổng diện tích 249,4 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp 177,89 ha, đã cho thuê 65,60 ha, tỷ lệ lấp đầy khoảng 36,88% diện tích đất công nghiệp. Có 03 CCN¹³ đã đầu tư và đi vào hoạt động. Các CCN có 22 dự án đăng ký đầu tư, tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 5.020,52 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho khoảng 9.453 lao động.

Tập trung đẩy mạnh mời gọi đầu tư hoàn thành hạ tầng KCN Phú Thuận theo quy hoạch, giao đất cho các nhà đầu tư và tiếp tục mời gọi nhà đầu tư mới; tổ chức triển khai hiệu quả chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN trên địa bàn tỉnh. Theo đó, tập trung thu hút đầu tư các dự án sử dụng công nghệ cao, tiên tiến, ít thâm dụng lao động, thân thiện với môi trường. Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong các KCN,

⁸ KCN Giao Long I, II và KCN An Hiệp tỷ lệ lấp đầy 100% diện tích cho thuê, có 54 dự án đầu tư thứ cấp còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư đăng ký là 15.475,3 tỷ đồng (quy đổi).

⁹ Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KCN Phú Thuận, huyện Bình Đại: (i) Gói thầu Xây dựng đường D2: Khối lượng đạt 90,5% giá trị hợp đồng, hoàn thành thảm bê tông nhựa, sơn đường, biển báo, chiếu sáng (trừ nút giao với QL.57B), Sở Xây dựng cho ý kiến điều chỉnh thiết kế nút giao D2 với QL.57B, tư vấn thiết kế đã hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế điều chỉnh để triển khai thi công; (ii) Gói thầu xây dựng đường N3, D1 (đoạn từ N3 đến N4) và đường D3 (đoạn từ N3 đến N4): Khối lượng đạt 100% giá trị hợp đồng, nghiệm thu đưa vào sử dụng; (iii) Gói thầu San lấp lô A3 (diện tích khoảng 22,18 ha): Khối lượng đạt 100% giá trị hợp đồng, nghiệm thu đưa vào sử dụng; (iv) Gói thầu San lấp lô A2 (diện tích khoảng 21,81 ha): Khối lượng đạt 68,21 tỷ đồng/68,21 tỷ đồng, đạt 100% giá trị hợp đồng, nghiệm thu đưa vào sử dụng; (v) Gói thầu Xây dựng tuyến đường N4, N1: hoàn thành thảm nhựa nóng đợt 1, đang lát gạch vỉa hè và lu nền đá chuẩn bị thảm nhựa phần còn lại; đoạn N1 qua hộ Lê Công Khỏe khoảng 80m đã lắp đặt cống thoát nước mưa, đang đắp cát nền đường, khối lượng đạt 65,25% giá trị hợp đồng; (vi) Gói thầu San lấp lô (B1, KT-T, KT-R) và Trạm xử lý nước thải 4.500 m³/ngày, hoàn thành đổ bê tông, đang thử tải chống thấm các cụm bể, thi công phần thô các hạng mục phụ hàng rào, nhà ở nhân viên, nhà điều hành; phần móng nhà ép bùn, nhà phơi bùn, nhà kho...), khối lượng đạt 28,9% giá trị hợp đồng; (vii) Gói thầu San lấp các lô, mương thoát nước và cây xanh tập trung, cách ly: bơm cát đạt 71,2%; (viii) Gói thầu Đường giao thông N2, D1, D3 (đoạn N1-N3): đang lắp đặt hệ thống thoát nước mưa, nước thải, lu nền cát K ≥ 0.95, K ≥ 0.98, trải đá lu nền đá lớp 1 các tuyến đường, khối lượng đạt 37,8% giá trị hợp đồng. **Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư phục vụ KCN Phú Thuận:** phần 140 nền thuộc phạm vi 3 tuyến đường N1, N9, N14 nối dài còn vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng, thành viên UBND tỉnh đã họp chấp thuận chủ trương điều chỉnh giảm 03 tuyến đường N1, N9, N14 nối dài và phân đất nền tái định cư dọc theo các tuyến đường này.

¹⁰ CCN - TTCN Phong Nẫm: Hiện đang điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết, hoàn thành hồ sơ đề trình quyết định đầu tư dự án; CCN Thị trấn - An Đức: Hiện đang đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng CCN Thị trấn - An Đức, huyện Ba Tri (giai đoạn 3); CCN Tân Thành Bình: Hiện đang triển khai dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, diện tích 5,523 ha, với tổng mức đầu tư 174,687 tỷ đồng; Các CCN khác: CCN Địa Dừa (Mỏ Cày Nam), CCN C2 (Thạnh Phú), CCN Phú Hưng (TP.Bến Tre), CCN Sơn Quy (Chợ Lách), CCN An Hòa Tây (Ba Tri), CCN Bình Thới (Bình Đại),... hiện đang tiếp tục kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN.

¹¹ CCN-TTCN: Phong Nẫm, Thị trấn - An Đức, Tân Thành Bình, An Hòa Tây, Phú Hưng, Bình Thới và Sơn Quy.

¹² CCN-TTCN: Phong Nẫm, Thị trấn - An Đức, Tân Thành Bình, An Hòa Tây Phú Hưng, Bình Thới.

¹³ CCN-TTCN Phong Nẫm, CCN Thị trấn - An Đức, CCN Tân Thành Bình.

nhất là các khó khăn, vướng mắc để hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong khu yên tâm sản xuất, kinh doanh.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành; nâng cao kiểm tra, kiểm soát thông quan hàng hóa cũng như công tác giám sát cán bộ, công chức Hải quan thuộc Chi cục Hải quan khu vực XVII (tại Bến Tre) trong việc cải thiện TTHC cho doanh nghiệp; giải quyết kịp thời các vướng mắc, phát sinh; tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư trên địa bàn quản lý. Trong 6 tháng đầu năm, số thu nộp NSNN 54,4 tỷ đồng, đạt 68%, tăng so với chỉ tiêu do phát sinh mặt hàng máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất.

Việc tạo lập hành lang pháp lý để thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh được thực hiện tốt: công khai các hoạt động giải quyết vụ án của tòa án và công khai các bản án; nâng cao chất lượng hoạt động Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện, trong công tác xét xử, giải quyết các vụ án, vụ việc liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Định kỳ tổ chức kiểm tra, thanh tra nội bộ, tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ để nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân hai cấp. Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng trong khâu kiểm tra hồ sơ thụ lý, giải quyết các loại án, chú trọng công tác kiểm tra chéo trong nội bộ ngành để nâng cao trách nhiệm.

2.2. Nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện kinh doanh

Thường xuyên rà soát, cập nhật ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch¹⁴ về thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn tỉnh trong năm 2025. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), đẩy mạnh hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp những quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh,... chất lượng công tác kiểm tra, thẩm định văn bản QPPL không ngừng nâng lên. Trong 6 tháng đầu năm, ngành Tư pháp đã thẩm định 56 dự thảo văn bản, góp ý 58 dự thảo văn bản, tự kiểm tra 11 văn bản, kiểm tra theo thẩm quyền 02 văn bản; không phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; cập nhật 43 văn bản trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở được triển khai thực hiện hiệu quả; giải quyết kịp thời hồ sơ các yêu cầu liên thông.

Tập trung thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển theo Nghị quyết¹⁵ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn,

¹⁴ Kế hoạch số 703/KH-UBND ngày 06/02/2025 của UBND tỉnh về thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh trong năm 2025.

¹⁵ Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững, được Chính phủ ban hành để tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển một cách bền vững.

lành mạnh, bền vững, được Chính phủ ban hành để tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển một cách bền vững; tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ về “Đầu tư xây dựng ít nhất một (01) triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”. Tiếp tục triển khai Đề án đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng giao thông và dịch vụ logistic; phối hợp thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, trong đó đang đẩy nhanh tiến độ xây dựng cầu Rạch Miễu 2 (*dự kiến hoàn thành trong tháng 8/2025*), cầu Ba Lai 8 trên tuyến đường bộ ven biển (*đang triển khai thi công với gói thầu số 1 đạt khoảng 2,8%, gói thầu số 02 đạt khoảng 11%, gói thầu số 03 đang thi công đào nền đường*). Thực hiện thủ tục đầu tư dự án Tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với tỉnh Tiền Giang và tỉnh Trà Vinh (Chương trình DPO) và cầu Cửa Đại; phối hợp với tỉnh Vĩnh Long thực hiện triển khai dự án cầu Đình Khao kết nối tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre; phối hợp với tỉnh Trà Vinh thực hiện thủ tục đầu tư dự án cầu Cổ Chiên 2 trên tuyến đường bộ ven biển; đồng thời phối hợp với Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh triển khai một số dự án quan trọng khác của tỉnh do Ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư¹⁶

Tăng cường công tác tuyên truyền gắn với quản lý, kiểm tra và hướng dẫn toàn diện công tác phòng cháy chữa cháy tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, nhất là tại cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao như xăng dầu, khí hóa lỏng, hóa chất, chợ, khu đông dân cư, đảm bảo tình hình an ninh, trật tự, tạo môi trường ổn định, lành mạnh, an toàn cho các doanh nghiệp hoạt động theo quy định pháp luật; bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức kiểm tra, hậu kiểm hộ kinh doanh sau đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh năm 2025 nhằm tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các hộ kinh doanh sau đăng ký hộ kinh doanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về vốn đăng ký kinh doanh, bảo vệ môi trường; phòng cháy chữa cháy; thực hiện các chế độ bảo hiểm theo quy định. Qua đó, nhằm hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình hoạt động, sản xuất kinh doanh.

2.3. Tháo gỡ các điểm nghẽn, xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút, chuyển giao, làm chủ công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến

Để tháo gỡ các điểm nghẽn và tạo đột phá trong thu hút, chuyển giao, làm chủ công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, cần tập trung vào việc hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách ưu đãi, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và tạo môi trường pháp lý thuận lợi. Cần rà soát và sửa đổi các quy định pháp luật để loại bỏ rào cản, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư. Trong 6 tháng đầu năm, Sở

¹⁶ Đường từ cảng Giao Long đến khu công nghiệp Phú Thuận (ĐT.DK.07): Gói thầu số 01 đang trình điều chỉnh chủ trương đầu tư, gói thầu số 02 ước đạt 78%, gói thầu số 03 ước đạt 60%; Dự án xây dựng đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền các huyện biên Bình Đại – Ba Tri – Thạnh Phú (giai đoạn 2): thực hiện ước đạt 92%; Dự án đường Bắc Nam phục vụ khu công nghiệp Phú Thuận và cụm công nghiệp Phong Nẫm (ĐT.DK.08): đã phê duyệt điều chỉnh dự án; Nâng cấp thảm bê tông nhựa mặt đường ĐH.173 và cầu Ba Lai 6 trên tuyến ĐT.DK.08: đã phê duyệt dự án, đang chờ bố trí vốn.

Khoa học và Công nghệ đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch¹⁷ triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định¹⁸ về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Chính quyền tỉnh Bến Tre về phát triển khoa học, công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; bãi bỏ Quyết định¹⁹ Quy định về quản lý các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre (*hiện dự thảo này đang lấy ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc tỉnh*). Đồng thời, tổ chức triển khai Nghị quyết²⁰ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị định²¹ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết²² về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tham mưu Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 29/5/2025 bãi bỏ Nghị quyết²³ quy định các mức hỗ trợ và triển khai thực hiện Thông tư²⁴ liên quan đến nâng cao năng lực cạnh tranh²⁵. Đánh giá hoạt động xuất khẩu hàng hóa tại tỉnh Bến Tre đã và đang đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế địa phương, tạo ra nhiều cơ hội việc làm và nâng cao đời sống cho người dân. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, tỉnh vẫn gặp phải nhiều điểm nghẽn và thách thức, từ hạ tầng logistics chưa đồng bộ, chính sách hỗ trợ chưa đủ mạnh, đến việc thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao. Những vấn đề này, cần được giải quyết một cách đồng bộ và hiệu quả để không chỉ nâng cao giá trị xuất khẩu mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế địa phương, việc tháo gỡ các điểm nghẽn trong hoạt động xuất khẩu không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước mà còn cần sự tham gia tích cực từ phía doanh nghiệp, các SMEs và cộng đồng, người nông dân. Các giải pháp đề xuất trong nghiên cứu này không chỉ mang tính khả thi mà còn cần được áp dụng rộng rãi, tạo ra những tác động tích cực đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa của tỉnh Bến Tre trong thời gian tới. Đối với dự án xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ vi sinh vào chuỗi liên kết sản xuất nâng cao giá trị nông sản theo hướng hữu cơ bền vững. Đã kết nối được chuỗi giá trị của các loại hình sản phẩm trên các lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ thông qua việc khai thác, tận dụng các nguồn nguyên liệu và sức lao động tại chỗ ở cả đầu vào và đầu ra sản phẩm bằng một liên

¹⁷ Kế hoạch số 922/KH-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

¹⁸ Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 07/4/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Chính quyền tỉnh Bến Tre về phát triển khoa học, công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

¹⁹ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về quản lý các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

²⁰ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

²¹ Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15.

²² Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

²³ Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định mức hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá cho ngư dân lắp đặt thiết bị giám sát trên tàu cá trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

²⁴ Thông tư số 09/2024/TT-BKH&CN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước, triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN liên quan đến nâng cao năng lực cạnh tranh.

²⁵ Đề tài Nghiên cứu đề xuất giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

kết chặt chẽ thiết thực và hiệu quả. Qua đó, nâng cao được giá trị sản phẩm của từng loại hình trong chuỗi sản xuất và cung ứng cho thị trường tiêu dùng và cho ý kiến về công nghệ 04 dự án đầu tư²⁶.

Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung quy định về tạo quỹ đất sạch, quản lý quỹ đất công để khai thác, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bến Tre phù hợp với Luật Đất đai năm 2024; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực đất đai để đẩy nhanh tiến độ giao đất triển khai các dự án đầu tư đã được cấp phép đồng thời rà soát, quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất tại các khu, cụm công nghiệp.

2.4. Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai cổng thông tin một cửa quốc gia

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia, tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, giảm chi phí tuân thủ đối với quy định điều kiện kinh doanh; gắn CCHC với xây dựng chính quyền điện tử.

Tiếp tục rà soát, cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành; tăng cường kiểm tra trị giá, mã, thuế suất, kiểm tra xác định xuất xứ, chống gian lận, giả mạo, ghi nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển tải bất hợp pháp; tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, kiểm soát hải quan và quản lý rủi ro; tiếp tục tăng cường công tác giám sát quản lý đối với các doanh nghiệp thực hiện loại hình gia công, chế xuất, sản xuất xuất khẩu trên địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp sử dụng hàng hóa miễn thuế không đúng mục đích. Tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh. Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2025 của ngành Công Thương. Đã thực hiện xong 01 cuộc kiểm tra²⁷ và đang thực hiện 02 cuộc thanh tra, kiểm tra²⁸, với tổng số thanh, kiểm tra là 57 lượt, ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 7,5 triệu đồng. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025²⁹.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả kế hoạch chương trình quốc gia, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Đẩy mạnh hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, dịch vụ tư vấn, đào tạo về nghiệp vụ, chuyên môn, kỹ thuật về tiêu chuẩn,

²⁶ Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Bãi rác An Hiệp; Dự án Nhà máy chế biến trái cây Nguyên Thuận; Dự án Nhà máy xử lý rác thải Bến Tre; Dự án Nhà máy sản xuất than Yihong.

²⁷ Tiến hành kiểm tra theo kế hoạch đối với 31 cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh, xem xét nhắc nhở 02 trường hợp (tỷ lệ 6,45%).

²⁸ Tiến hành kiểm tra theo kế hoạch đối với 26 cửa hàng bán lẻ LPG chai trên địa bàn tỉnh. Trong đó, xem xét nhắc nhở 07 trường hợp; xử phạt vi phạm hành chính 01 trường hợp, với số tiền xử phạt là 7,5 triệu đồng. Triển khai thực hiện nội dung thanh tra theo kế hoạch việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng đối với 01 thương nhân kinh doanh LPG chai trên địa bàn huyện Ba Tri.

²⁹ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa Lễ hội Xuân 2025.

đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Hoạt động cấp phép X quang cũng đi vào nền nếp và hoạt động đúng quy trình quản lý chất lượng theo hệ thống ISO và TTHC của đơn vị. Cấp mới 11 giấy phép sử dụng bức xạ; 07 giấy phép gia hạn, 01 giấy phép sửa đổi; 12 chứng chỉ nhân viên bức xạ và khai báo 05 thiết bị X-quang. Hỗ trợ hướng dẫn các doanh nghiệp xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Đến nay, Bến Tre có 59 nhãn hiệu cộng đồng đang được bảo hộ, trong đó: có 02 nhãn hiệu chứng nhận ngoài nước tại Canada và 57 nhãn hiệu trong nước, gồm: 09 chỉ dẫn địa lý, 13 nhãn hiệu chứng nhận, 35 nhãn hiệu tập thể. Cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký chuyên giao công nghệ cho Công ty TNHH Xuất nhập khẩu vật liệu mới Yihong Việt Nam.

Thực hiện ngay việc cắt giảm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dược, khám bệnh, chữa bệnh, an toàn thực phẩm... Đối với lĩnh vực Dược, đang thực hiện các thủ tục đề tham mưu đề xuất giảm thời gian trả kết quả đối với TTHC “Cấp chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Dược”. Đối với lĩnh vực an toàn thực phẩm (ATTT), năm 2024 đã giảm thời gian trả kết quả từ 20 ngày xuống còn 18 ngày đối với TTHC cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống. Đồng thời, đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần liên quan đối với TTHC về Dược, Y, ATTP. Hiện tại, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, nước đóng chai,... có thể nộp hồ sơ, theo dõi tình trạng xử lý và nhận giấy phép trực tuyến; TTHC “Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước” đang được áp dụng dịch vụ công trực tuyến một phần tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Bến Tre (*từ ngày 01/01/2025 đến thời điểm báo cáo, chưa phát sinh và tiếp nhận hồ sơ đối với TTHC này*). Thực hiện tốt quy định “Cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 lần” tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và không yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ ngoài quy định của pháp luật.

Đối với lĩnh vực Văn hóa (thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), tăng cường công tác quản lý, kiểm tra chặt chẽ các nội dung quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đảm bảo đúng các quy định của Luật Quảng cáo. Đặc biệt, đối với việc quảng cáo các mặt hàng như: thuốc, mỹ phẩm, sữa, phân bón, thuốc trừ sâu,... thẩm định chặt chẽ đúng theo các quy định của các luật có liên quan. Trong 6 tháng đầu năm, tiếp nhận 201 hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn, đoàn người quảng cáo.

Thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung và công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ và đôn đốc các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện đúng, đủ nghĩa vụ thuế. Kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; nâng cao chất lượng các kênh thông tin hỗ trợ doanh nghiệp. Phối hợp giải quyết các TTHC liên quan đến thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất đối với doanh nghiệp đảm bảo thu đúng, thu đủ và giải quyết nhanh chóng để tạo điều kiện cho doanh nghiệp sớm triển khai dự án.

Tiếp tục duy trì công khai đường dây nóng; số điện thoại, email của người đứng đầu, hệ thống tiếp nhận, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp và người dân trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ tại các địa chỉ: <http://doanhnghiep.chinhphu.vn> và <http://nguoidan.chinhphu.vn>. Qua đó, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nắm bắt được các vấn đề phát sinh từ phía người dân và cộng đồng doanh nghiệp để chỉ đạo, giải quyết kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thái độ phục vụ, giao tiếp, ứng xử,... của công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan trong giải quyết hồ sơ hoặc xử lý công việc cho người dân, tổ chức góp phần xây dựng nền hành chính nhà nước minh bạch, trách nhiệm.

2.5. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định thủ tục hành chính và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính

Cắt giảm và đơn giản hóa TTHC, kết hợp với việc ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, là những biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng quy định và hiệu quả giải quyết TTHC. UBND tỉnh Bến Tre đã ban hành Kế hoạch³⁰ nhằm phát huy hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2025. Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện kiểm thử, tích hợp DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và tiếp tục thực hiện trong thời gian tới. Đến nay, TTHC cung cấp DVCTT đã tích hợp, công khai từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia là 1.300 DVCTT, đạt tỷ lệ 74,89 % (*số liệu công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia*).

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch³¹ kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Nhằm kịp thời nắm bắt tình hình triển khai hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND các phường, xã, thị trấn, Tỉnh đã không ngừng nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; kịp thời góp ý, đề nghị đơn vị chủ quản chấn chỉnh tác phong làm việc của cán bộ một cửa theo đúng quy định; theo dõi việc rà soát, đơn giản các loại TTHC của các cơ quan, đơn vị để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, thực hiện việc tiếp nhận và trả hồ sơ của sở, ban, ngành tỉnh gồm các sở, ngành: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây

³⁰ Kế hoạch số 8986/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh về kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Kế hoạch số 9001/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh về rà soát, đánh giá quy định, TTHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

³¹ Kế hoạch số 1297/KH-UBND ngày 02/3/2025 của UBND tỉnh Kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

dựng, Y tế, Thanh tra, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh. Thực hiện và đẩy mạnh giải quyết TTHC qua hình thức trực tuyến toàn trình, một phần, qua dịch vụ bưu chính công ích, thực hiện đúng quy định về cơ chế phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác giải quyết TTHC, tạo điều kiện rút ngắn chi phí thời gian, chi phí đi lại của người dân và doanh nghiệp trong thực hiện các TTHC về đầu tư kinh doanh. Trong 6 tháng đầu năm, đã tiếp nhận mới 24.311 hồ sơ các loại (trong đó có 7.072 hồ sơ tiếp nhận mới trực tiếp (tỷ lệ 29,1%%), 17.236 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (tỷ lệ 70,9%), 03 hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích và 1.509 hồ sơ kỳ trước chuyển sang. Đã giải quyết là 25.056/25.820 hồ sơ (tỷ lệ 97%), trong đó, có 25.020 hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn (tỷ lệ 99,86%), có 36 hồ sơ giải quyết trễ hạn (tỷ lệ 0,14%); số hồ sơ đang giải quyết là 764 hồ sơ (tỷ lệ 3%). Đã trả kết quả 22.865 hồ sơ, gồm 13.582 hồ sơ trả trực tiếp (tỷ lệ 69,4%), 5.930 hồ sơ trả qua dịch vụ bưu chính công ích (tỷ lệ 25,9%) và 3.353 hồ sơ trả trực tuyến (tỷ lệ 14,7%). Đồng thời, phối hợp Công an tỉnh và các đơn vị liên quan chuyển giao nhiệm vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp từ Sở Tư pháp sang Công an tỉnh, cấp đổi giấy phép lái xe từ Sở Giao thông vận tải sang Công an tỉnh từ ngày 01/3/2025; phối hợp đưa thủ tục cấp đổi căn cước, định danh điện tử từ trụ sở Công an tỉnh sang Trung tâm Phục vụ Hành chính công từ ngày 10/3/2025. Đến nay, Bộ phận Một cửa Công an tỉnh tại Trung tâm tiếp nhận 20.002 hồ sơ, gồm lĩnh vực cấp phiếu lý lịch tư pháp 3.584 hồ sơ, lĩnh vực cấp đổi giấy phép lái xe 3.842 hồ sơ, lĩnh vực căn cước, định danh 12.576 hồ sơ. Phối hợp Viettel Bến Tre triển khai thực hiện thu phí, lệ phí giải quyết TTHC qua ví điện tử Viettel Money tại Trung tâm nhằm tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến. Đến nay, đã hỗ trợ mở mới 1.023 ví điện tử, hỗ trợ nạp tiền vào tài khoản ví cho người dân 669 trường hợp, hỗ trợ thanh toán trực tuyến 3.577 trường hợp với số tiền 784,86 triệu đồng.

Công tác hỗ trợ tư vấn, cung cấp thông tin về thủ tục đầu tư, kinh doanh được quan tâm thực hiện với nhiều hình thức: Niêm yết công khai quy trình đăng ký kinh doanh, đăng ký đủ điều kiện; cung cấp thông tin trực tiếp cho người dân thông qua cán bộ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. Bên cạnh đó, việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được triển khai trên diện rộng; xây dựng thống nhất các cổng dịch vụ công trực tuyến đã tiết kiệm được rất nhiều thời gian đi lại, tiết kiệm được những chi phí không chính thức, hạn chế được việc tiếp xúc giữa người tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền giải quyết với tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ; mạnh mẽ, đổi mới xây dựng được các quy trình liên thông giải quyết TTHC giữa các ngành, lĩnh vực với nhau; đơn giản hóa TTHC nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước đã góp phần phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, bảo đảm minh bạch, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước khi thực thi công vụ; thực thi các phương án phân cấp đã mang lại hiệu quả cao trong giải quyết TTHC, giúp giảm bớt tầng nấc, khâu trung gian, giúp các sở, ban, ngành, địa phương phát huy được tính chủ động, sáng tạo và nâng cao vai trò nội lực, thúc đẩy phát triển KT-XH.

2.6. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

Công tác hỗ trợ doanh nghiệp được các ngành và địa phương quan tâm, chỉ

đạo thực hiện có hiệu quả, nhất là các hoạt động hỗ trợ xuyên suốt của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Khởi nghiệp trong việc tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp, nhà đầu tư về thủ tục hành chính, kết nối nguồn vốn cho DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp; tập hợp những khó khăn, vướng mắc để đề xuất tháo gỡ; tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh ước đạt 9,66,2 triệu USD, tăng 231,23% so với cùng kỳ và đạt 50,06% kế hoạch năm; hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kịp thời tổng hợp thông tin doanh nghiệp và tình hình thị trường, thông tin hàng hóa, dự báo thị trường, cơ hội kinh doanh để dễ dàng kết nối thông tin qua website, fanpage, nhóm zalo hỗ trợ doanh nghiệp. Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước³²; tổ chức 02 Đoàn công tác xúc tiến thương mại nước ngoài tham gia Hội chợ triển lãm, chương trình kết nối cung - cầu hàng hóa, kết nối giao thương. Tiếp tục phát triển mạnh kết hợp với tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh thương mại điện tử (TMĐT), hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, HTX ứng dụng TMĐT, xây dựng dựng website TMĐT và tham gia sàn giao dịch TMĐT; xây dựng kế hoạch phát triển thương mại điện tử năm 2025. Triển khai các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế; duy trì và thúc đẩy mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; hỗ trợ triển khai hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết. Đồng thời, cung cấp các thông tin đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh về quy định một số nước nhập khẩu chủ yếu của tỉnh có thể sẽ ảnh hưởng đến nông sản xuất khẩu của tỉnh như các quy định về hạn mức, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên các sản phẩm nhập khẩu của Hoa Kỳ, Quy định 6019/627 của EU về các biện pháp thực hiện kiểm soát chính thức đối với các sản phẩm có nguồn gốc động vật dùng làm thực phẩm, đề xuất thay đổi chất MRL của EU đối với một số hoá chất nông nghiệp trong thực phẩm... và tổng hợp báo cáo khó khăn của các tổ chức, cá nhân xuất khẩu trên địa bàn tỉnh sau khi Hoa Kỳ áp dụng chính sách thuế quan mới. Riêng lĩnh vực KH&CN, đã hướng dẫn 03 lượt cơ sở xây dựng tiêu chuẩn cơ sở³³; triển khai hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2025 đến 33 tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (*Công văn số 170/SKH-CN-TĐC, ngày 05/02/2025*). Kết quả, có 04 doanh nghiệp³⁴ đăng ký tham gia; hướng dẫn, hỗ trợ 04 doanh nghiệp viết báo cáo theo 07 tiêu chí giải thưởng; hướng dẫn, hỗ trợ tra cứu nhãn hiệu cho khoảng 60 tổ chức, cá nhân tìm hiểu để đăng ký nhãn hiệu; khảo sát, hướng dẫn, hỗ trợ ươm tạo và xúc tiến thành lập doanh nghiệp KH&CN cho 01 doanh nghiệp; thực hiện tư vấn xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng 01 đơn vị kinh doanh xăng dầu, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở 01 đơn vị, bổ

³² Tổ chức thành công Hội chợ Công nghiệp - Thương mại và Ẩm thực Xuân Ất Ty năm 2025 (*trong đó hỗ trợ 09 đơn vị trong tỉnh tham gia 10 gian hàng tại Hội chợ*); Tổ chức tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh tại 08 sự kiện trong và ngoài tỉnh; Tổ chức buổi làm việc, trao đổi thông tin, kết nối giao thương giữa doanh nghiệp tỉnh Bến Tre với siêu thị Tứ Sơn - An Giang. Giới thiệu 21 đơn vị tham gia 22 lô bán hoa kiểng, cây cảnh tại Chợ Hoa Xuân Ất Ty năm 2025 tại thành phố Cần Thơ; giới thiệu và hỗ trợ 03 doanh nghiệp tự tham gia hội chợ trong nước.

³³ Tầm nhựa ốp tường, Tầm vân đá PVC (Hộ Kinh doanh Tân Thành Phát); Nhang (Hộ kinh doanh Nguyễn Bé Trung).

³⁴ Công ty Cổ phần Đầu tư Dừa Bến Tre; Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre; Công ty Cổ phần Tập đoàn SSAVIGROUP; Công ty TNHH SX TM Quốc tế BECO.

sung tiêu chuẩn cơ sở 05 đơn vị. Định kỳ hàng tháng, xây dựng và phát hành Bản tin về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) nhằm cung cấp thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các rào cản kỹ thuật trong thương mại đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Các Hiệp hội doanh nghiệp - ngành hàng tỉnh (Hiệp hội doanh nghiệp, Hội doanh nhân trẻ, Hội nữ doanh nhân, Hiệp hội dứa tỉnh Bến Tre, Hiệp hội doanh nghiệp các huyện/thành phố,...) luôn thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước; vận động hội viên tham gia họp mặt doanh nghiệp đầu xuân, cà phê doanh nghiệp hàng tháng để lãnh đạo tỉnh thông tin kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để hội tổ chức thực hiện, nắm bắt và chỉ đạo giải quyết kịp thời; tích cực tham gia góp ý, đề xuất, kiến nghị tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; phản ánh cơ chế quản lý, điều hành của các sở, ngành tỉnh, của UBND các huyện, thành phố; hỗ trợ doanh nghiệp hội viên trong quá trình hoạt động; phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp hội viên; chủ động xây dựng và triển khai các chương trình hợp tác, liên kết hoạt động, nhằm nâng cao vai trò, khả năng liên kết, dẫn dắt doanh nghiệp hội nhập, phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của doanh nghiệp.

2.7. Rà soát, giảm số lượng các hoạt động thanh tra doanh nghiệp

Công tác thanh tra luôn được lãnh đạo các cấp quan tâm, thể hiện qua việc thường xuyên chỉ đạo và triển khai các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Ngành Thanh tra đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch³⁵ công tác thanh tra của tỉnh Bến Tre năm 2025 và Quyết định³⁶ về phê duyệt điều chỉnh danh sách các cuộc thanh tra năm 2025. Việc này, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Thêm vào đó, thanh tra còn giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thẩm quyền quản lý. Mục đích là phòng ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; các cuộc thanh tra, kiểm tra được triển khai và tổ chức thực hiện đảm bảo được tiến độ; tuân thủ chặt chẽ quy trình, thủ tục theo quy định, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm, ngành Thanh tra đã i) *Thanh tra kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản, đất đai*, tiến hành 13 cuộc³⁷, kết thúc 12 cuộc, ban hành kết luận 10 cuộc³⁸. Qua kết luận thanh tra, có 06 đơn vị sai phạm về kinh tế, với số tiền 4.424,759 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.398,646 triệu đồng (*đã thu hồi số tiền 4.398,646 triệu đồng/4.398,646 triệu đồng, đạt 100%*); xử lý khác số tiền 26,113 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính 17 cá nhân; chuyển hồ sơ sang cơ quan Điều tra 01 vụ việc. ii) *Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng*

³⁵ Kế hoạch số 8169/KH-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh công tác thanh tra tỉnh Bến Tre năm 2025.

³⁶ Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh danh sách các cuộc thanh tra năm 2025.

³⁷ Thanh tra các huyện, thành phố 08 cuộc; Thanh tra các sở 02 cuộc; Thanh tra tỉnh 03 cuộc.

³⁸ Thanh tra các huyện, thành phố 04 cuộc; Thanh tra các sở 02 cuộc; Thanh tra tỉnh 02 cuộc.

phí, tiêu cực, tiến hành 09 cuộc³⁹ thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đối với 09 đơn vị; kết thúc và ban hành kết luận 07 cuộc⁴⁰. Qua thanh tra không phát hiện sai phạm về kinh tế; chủ yếu kiến nghị chấn chỉnh một số sai sót trong các TTTC, công tác xử lý đơn tố cáo,... Đối với thanh tra chuyên ngành, thanh tra các sở, ngành tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực như: đo lường chất lượng sản phẩm, truyền thông, nông nghiệp và môi trường, y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm, tư pháp, xây dựng, nội vụ,... Tổng số 380 cuộc (đối với 389 tổ chức, 314 cá nhân). Qua thanh tra, kiểm tra, phát hiện 13 tổ chức và 15 cá nhân vi phạm. Ban hành 25 quyết định xử phạt vi phạm hành chính (đối với 10 tổ chức và 15 cá nhân), với số tiền 407,194 triệu đồng (đã thu hồi số tiền 392,649 triệu đồng/407,194 triệu đồng, đạt 96,42%).

Về công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp tục triển khai kế hoạch thanh tra chuyên ngành năm 2025 đến đối tượng thanh tra. Qua rà soát, theo dõi đối tượng thanh tra không bị trùng lặp với các cơ quan, đơn vị khác. Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm, công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được quan tâm và thực hiện tốt, không có đơn khiếu nại, tố cáo.

II. NHỮNG BẤT CẬP CỦA QUY ĐỊNH PHÁP LÝ VÀ THỰC THI ẢNH HƯỞNG TỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

- Quản lý chồng chéo⁴¹ giữa các Bộ, ngành thuộc lĩnh vực (Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương) về ATTP, mặc dù đã ban hành Nghị định⁴² Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm và Quyết định⁴³ Quy định phân công, phân cấp và phối hợp chịu trách nhiệm, tuy nhiên, các ngành quản lý vẫn gây khó khăn cho doanh nghiệp qua việc kiểm tra, thanh tra trùng lặp, không chỉ gây tốn kém về chi phí cho doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng đến môi trường đầu tư và kinh doanh.

- Nhiều tiêu chuẩn, quy chuẩn về ATTP chưa được đồng bộ hóa với tiêu chuẩn quốc tế hoặc giữa các Bộ, ngành trong nước, gây khó khăn cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu hoặc doanh nghiệp sản xuất đa dạng sản phẩm. Một số quy chuẩn còn mang tính định tính, khó lượng hóa để áp dụng⁴⁴. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc xác định các tiêu chí chất lượng cần đạt được,

³⁹ Thanh tra các huyện, thành phố 06 cuộc; Thanh tra các sở 03 cuộc; Thanh tra tỉnh 0 cuộc.

⁴⁰ Thanh tra các huyện, thành phố 07 cuộc; Thanh tra các sở 02 cuộc; Thanh tra tỉnh 0 cuộc.

⁴¹ Dịch vụ ăn uống lưu thông trên thị trường thì do ngành Y tế quản lý, dịch vụ ăn uống ở Chợ và siêu thị thì do ngành Công thương quản lý; Đối với cơ sở sản xuất các sản phẩm thuộc ngành nông nghiệp, công thương, y tế... quy định lựa chọn quản lý về ngành sản xuất sản phẩm thì khi lựa chọn ngành quản lý sẽ có sản phẩm thuộc quản lý của ngành khác (ví dụ sản xuất bánh kẹo, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước ép đóng chai; thì bánh kẹo thuộc quản lý ngành Công thương, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên thuộc quản lý ngành Y tế, nước ép đóng chai thuộc ngành quản lý ngành Nông nghiệp).

⁴² Theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

⁴³ Quyết Định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân công, phân cấp và phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

⁴⁴ Một số sản phẩm chưa có Quy chuẩn kỹ thuật riêng phải áp dụng các QCVN đối với một số sản phẩm tương ứng. Tiêu chuẩn thì không bắt buộc áp dụng cho sản phẩm (Theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm).

cũng như cho các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, giám sát.

- Khung pháp lý về truy xuất nguồn gốc (*đặc biệt là yêu cầu bắt buộc và hình thức*) chưa hoàn thiện, gây lúng túng cho doanh nghiệp và chưa tạo được sự liên kết chặt chẽ giữa các khâu trong chuỗi cung ứng. Đồng thời, thiếu cơ sở dữ liệu quốc gia về ATTP, đảm bảo tính tập trung, liên thông, và dễ dàng tra cứu, sử dụng.

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Thuận lợi

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre, với sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm và sự quyết tâm, nỗ lực vượt qua khó khăn của các ngành, các cấp, kinh tế - xã hội của tỉnh đã phục hồi khá tốt và đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực, cũng như luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo hướng dẫn sâu sát của các Bộ, ngành Trung ương và lãnh đạo địa phương tạo được sự đồng thuận và hưởng ứng cao trong cộng đồng doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh⁴⁵.

- Các sở, ngành, địa phương chủ động triển khai các nhiệm vụ của đơn vị, đáp ứng được yêu cầu đề ra, công tác phối hợp thực hiện khá nhịp nhàng góp phần hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh được phục hồi và phát triển; nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm hiểu các cơ hội hợp tác đầu tư; số doanh nghiệp thành lập mới tăng so cùng kỳ⁴⁶; các chính sách về bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh được triển khai thực hiện khá tốt; hoạt động du lịch đã phục hồi, lượng khách và doanh thu tăng mạnh⁴⁷; dư nợ tín dụng tăng trưởng cao⁴⁸. Hoạt động khoa học công nghệ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế ngày càng cao. Không gian Đổi mới sáng tạo Mekong ngày càng thu hút được sự quan tâm của cộng đồng doanh nghiệp tích cực góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp thông qua liên kết hợp tác, thu hút phát triển khởi nghiệp công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh Chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã giúp đơn giản hóa một số TTHC, trong đó tỷ lệ kê khai và nộp thuế qua mạng điện tử đạt trên 95% trên tổng số doanh nghiệp đang hoạt động; giảm thời gian và chi phí đi lại cho doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục.

⁴⁵ Tổ chức Hợp mặt doanh nghiệp đầu Xuân Ất Tỵ 2025; Tổ chức Cà phê doanh nghiệp tháng 3, tháng 5/2025. Ứng dụng quản lý thông tin dữ liệu các khu cụm công nghiệp trên nền tảng bản đồ số 4D; dữ liệu hiện trạng khu vực/vị trí dự án mời gọi đầu tư trên nền tảng điện thoại di động; Đã hoàn thành giai đoạn 1, giai đoạn 2; đang triển khai đánh giá DDCI Bến Tre năm 2024.

⁴⁶ Có 413 DN và 246 đơn vị phụ thuộc (ĐVPT) thành lập mới với vốn đăng ký 2.462,69 tỷ đồng, tăng 54,68% về số lượng DN và tăng 133,02% về vốn đăng ký so cùng kỳ, đạt 75,09% về số lượng DN và 53,54% về vốn đăng ký so kế hoạch (550 DN và 4.600 tỷ đồng).

⁴⁷ Lượng khách và doanh thu du lịch tăng khá cao so cùng kỳ, tổng thu từ khách du lịch ước đạt 2.037 tỷ đồng, tăng 27,79% so cùng kỳ, đạt 53,61% kế hoạch; tổng lượng khách ước đạt 1.525.620 lượt, tăng 18,67% so cùng kỳ, đạt 54,10% kế hoạch (trong đó, khách quốc tế ước đạt 542.080 lượt, tăng 120,38% so cùng kỳ, đạt 48,4% so kế hoạch).

⁴⁸ Vốn huy động đạt 65.500 tỷ đồng, tăng 5,0% so đầu năm; tổng số tiền cho vay 6 tháng đạt 53.500 tỷ đồng, tăng 8,3% so cùng kỳ; dư nợ đạt 70.400 tỷ đồng, tăng 4,5% so đầu năm.

2. Khó khăn

- Một số doanh nghiệp chưa chấp hành tốt nghĩa vụ thuế. Chưa có giải pháp quản lý hữu hiệu đối với các khoản thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hoạt động thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số.

- Nhiều văn bản QPPL trên các lĩnh vực mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung nhưng một số nội dung quy định, hướng dẫn chưa rõ ràng, khó khăn vướng mắc trong áp dụng nên ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện.

- Việc phân công quản lý ATTP theo ngành, lĩnh vực (Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương) dù đã được cải thiện nhưng vẫn gây khó khăn cho doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đa ngành hoặc sản phẩm có tính chất liên ngành. Doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều quy định, tiêu chuẩn khác nhau cho cùng một sản phẩm.

- TTHC dù đã đơn giản hóa nhưng còn rườm rà, phức tạp ở một số khâu: việc số hóa chưa triệt để, yêu cầu hồ sơ giấy vẫn còn tồn tại. Một số thủ tục như cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, công bố sản phẩm vẫn cần nhiều thời gian, giấy tờ và quy trình phức tạp. Một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh còn thiếu kiến thức về ATTP, chưa chủ động cập nhật quy định hoặc còn tư tưởng “đôi phó” với các quy định của pháp luật

- Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phần lớn là DNNVV, doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chưa có bộ phận pháp chế nên gặp khó khăn trong việc tiếp cận các quy định mới. Bên cạnh đó, mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong công tác tuyên truyền, nhưng nhận thức của một bộ phận người dân và doanh nghiệp về đổi mới sáng tạo vẫn còn hạn chế, dẫn đến thiếu sự tham gia tích cực. Mặt khác, hành lang pháp lý để cụ thể hóa cho Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia nhìn chung còn chưa đầy đủ để doanh nghiệp tiếp cận.

- Tỉnh thiếu quỹ đất sạch để thu hút đầu tư nên số lượng đoàn nhà đầu tư/doanh nghiệp đến tỉnh rất nhiều nhưng thu hút vốn đầu tư giảm so với các năm trước. Trong khi đó, rất khó thu hút đầu tư các dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng các khu, CCN vì chi phí giải phóng mặt bằng quá cao so với các tỉnh lân cận. Đồng thời, công tác giải phóng mặt bằng mất nhiều thời gian cũng làm cho nhà đầu tư lo ngại trong việc quyết định đầu tư và triển khai dự án tại tỉnh. Chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư chủ yếu thực hiện theo quy định của Trung ương nên chưa đủ sức hấp dẫn nhà đầu tư. Công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng KCN Phú Thuận tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư chậm tiến độ. Các dự án ngoài khu, CCN thực hiện theo đấu giá, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nên khó khăn trong thu hút đầu tư.

3. Bài học kinh nghiệm

- Thứ nhất, thống nhất về quan điểm chỉ đạo, nhận thức của các cấp, các ngành về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Với động lực tăng trưởng kinh tế của tỉnh 8% trở lên, tiếp tục thu hút mạnh mẽ các nguồn lực cho đầu tư phát triển,

trong đó trọng tâm là đầu tư của các doanh nghiệp trong nước và trực tiếp nước ngoài gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư. Đồng thời, cần tập trung phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh, coi đó là động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế, kết hợp với phát triển các lĩnh vực thương mại dịch vụ, du lịch tạo nền tảng cho phát triển xanh cho giai đoạn tiếp theo.

- Thứ hai, tập trung nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng. Hạ tầng các KCN vẫn còn nhiều yếu kém, thiếu đồng bộ chưa đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp, tập đoàn lớn. Do đó, cần tập trung xây dựng hệ thống hạ tầng ngoài hàng rào các khu, CCN; hỗ trợ xây dựng khu nhà ở cho các công nhân làm việc tại các khu, CCN và các hạ tầng xã hội khác. Bên cạnh đó, cần xem xét lựa chọn các nhà đầu tư thực sự có năng lực triển khai các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN đảm bảo đồng bộ, tạo quỹ đất và mặt bằng sạch phục vụ thu hút đầu tư.

- Thứ ba, thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư. Tỉnh thiếu quỹ đất sạch để thu hút đầu tư, nên cần phải chọn lọc các dự án đầu tư theo hướng chất lượng, hiệu quả. Những dự án đầu tư cần phải được xem xét thẩm định một cách kỹ lưỡng, thận trọng trước khi xem xét chấp thuận đầu tư.

- Thứ tư, đẩy mạnh CCHC để các doanh nghiệp, nhà đầu tư yên tâm đầu tư sản xuất, kinh doanh, chính quyền các cấp của tỉnh cần tạo môi trường hoạt động thuận lợi, công khai, minh bạch; thực hiện nhất quán quan điểm chính quyền. Đồng thời, thực hiện công khai, minh bạch thông tin quy hoạch, dự án đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư, việc tiếp cận các nguồn lực của nhà nước, không phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp, xây dựng cơ chế phân bổ, tiếp cận các nguồn lực công khai, minh bạch, rõ ràng (ví dụ: thực hiện công khai việc đấu giá, đấu thầu quyền sử dụng đất để lựa chọn các nhà đầu tư; công khai, minh bạch trong đấu thầu các dự án sử dụng vốn đầu tư công,...). Mặt khác, đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, chú trọng hình thức trực tiếp liên hệ, tiếp xúc với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong nước và nước ngoài đầu tư vào các dự án theo định hướng của tỉnh.

- Thứ năm, giao đất, cho thuê đất. Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo các quy hoạch phải có tính định hướng, tầm nhìn lâu dài. Tăng cường công tác đấu giá, đấu thầu để giao đất cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư để lựa chọn được các nhà đầu tư thực sự có năng lực. Đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng tại những khu vực đã có quy hoạch, tạo quỹ đất sạch thu hút các nhà đầu tư thực hiện dự án, đặc biệt là các khu vực, vị trí có lợi thế thương mại.

- Thứ sáu, định hướng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực. Do đó, tỉnh cần có chính sách khuyến khích phát triển nguồn lao động có chất lượng, năng suất cao; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh thông qua đề án, chính sách phát triển nguồn nhân lực; đồng thời chú trọng chính sách thu hút nhân tài về làm việc tại tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề xuất Chính phủ xem xét ban hành Nghị định hoặc sửa đổi, bổ sung các

quy định pháp luật hiện hành để phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng Bộ, ngành trong việc quản lý ATTP, trong đó phân chia trách nhiệm theo ngành, lĩnh vực (Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương); xây dựng quy trình phối hợp liên ngành để đảm bảo sự thống nhất và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quản lý ATTP. Đồng thời, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ATTP, phù hợp với các quy định quốc tế và thực tiễn của Việt Nam. Định kỳ, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và nâng cao nhận thức cộng đồng, đảm bảo an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng.

- Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng pháp luật về ATTP; kỹ năng nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý ATTP. Xử lý nghiêm các trường hợp gây khó khăn, những nhiều doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI CÁCH, CẢI THIẾN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 66/NQ-CP, ngày 26/03/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Công điện số 63/CD-TTg ngày 12/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, khắc phục hạn chế, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, nhằm cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư và kinh doanh của tỉnh.

2. Tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ đột phá theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, phấn đấu đạt tăng trưởng kinh tế 8% trở lên. Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Nâng cao chất lượng họp mặt, đối thoại doanh nghiệp thông qua: Họp mặt Doanh nghiệp Đầu Xuân; Họp mặt nhân kỷ niệm Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10; Diễn đàn đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh và doanh nghiệp; Cà phê doanh nghiệp; Họp mặt khởi nghiệp và gỡ gỡ Mạng lưới Cố vấn khởi nghiệp định kỳ để chia sẻ, giao lưu và định hướng cho các doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp thông qua các kết nối, tư vấn và kịp thời chia sẻ, thông tin các chính sách đến với cộng đồng doanh nghiệp của tỉnh.

4. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình Đồng Khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp năm 2025; Kế hoạch tổ chức chuỗi sự kiện đổi mới sáng tạo tỉnh Bến Tre, Kế hoạch kết nối cố vấn khởi nghiệp và doanh nghiệp khởi nghiệp năm 2025. Thông tin đến doanh nghiệp, ý tưởng, dự án khởi nghiệp; hỗ trợ cho các cá nhân, tổ chức về chính sách đặc thù khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kết nối dự án, ý tưởng khởi nghiệp với

các nhà đầu tư, quỹ đầu tư trong và ngoài nước; xây dựng và triển khai chương trình ươm tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tăng cường công tác vận động hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển lên doanh nghiệp; tăng cường các hoạt động giao thương, kết nối và mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm khởi nghiệp; đào tạo kiến thức cho đội ngũ doanh nghiệp khởi nghiệp của tỉnh; góp phần nâng cao năng lực cho doanh nghiệp trong thời gian tới.

5. Tiếp tục triển khai Quyết định số 2031/QĐ-UBND của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW như: Triển khai Kế hoạch phát triển các CCN giai đoạn 2021-2025, trong đó ưu tiên giải phóng mặt bằng kết hợp các chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư; Tập trung đầu tư hạ tầng KCN Phú Thuận và giao đất cho nhà đầu tư; chủ động tháo gỡ khó khăn cho các dự án phát triển công nghiệp để tạo năng lực sản xuất mới.

6. Tăng cường hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối giao thương với các tỉnh, thành phố, khu vực; đa dạng hóa, mở rộng thị trường xuất khẩu. Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với thị trường để thúc đẩy chuỗi giá trị nông sản chủ lực của tỉnh.

7. Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án đã ký MOU với tỉnh; theo dõi, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường hỗ trợ các dự án đã cấp quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sớm triển khai đầu tư và đi vào hoạt động; tổ chức Hội nghị công bố kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành tỉnh và địa phương (DDCI) Bến Tre để thúc đẩy, tạo sự thi đua, cải cách và nâng cao chất lượng điều hành kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp trong toàn tỉnh.

8. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao các chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS, PGI của tỉnh năm 2025; rà soát những tiêu chí có điểm số chưa cao, thứ hạng thấp để xây dựng kế hoạch khắc phục, nâng cao các chỉ số trong những năm tiếp theo.

9. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

10. Nâng cao chất lượng ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh theo đúng quy định và quy trình. Thường xuyên rà soát văn bản QPPL của địa phương, đối chiếu với Hiến pháp, Luật, văn bản QPPL của Trung ương, tình hình thực tế tại địa phương để ban hành văn bản thay thế và kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cho phù hợp.

11. Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong

giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ; thực hiện 100% số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre kính báo cáo Bộ Tài chính theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng TMCN Việt Nam (VCCI);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các HHDN, CLBĐN;
- Báo Đồng Khởi, Đài PTTH Bến Tre;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng KT, TH, TTPVHCC;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trúc Sơn

Phụ lục
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, QUY ĐỊNH
KINH DOANH NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 6 năm 2025
của UBND tỉnh Bến Tre)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Kết quả thực hiện (đến hết ngày 04/6/2025)	Ghi chú
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	%	100	91,45	Chưa đạt chỉ tiêu
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	52,28	Vượt chỉ tiêu
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	100	Đạt chỉ tiêu
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	94,28	Vượt chỉ tiêu